

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CTY CP CHẾ BIẾN HXK LONG AN
NĂM 2020**

Long An, ngày 06/04/2021

Long An Food Processing Export Joint Stock Company
81B, National Road 62, Ward 2, Tân An City, Long An Province, Vietnam
Tel: +84 (0)72 382 3900 Fax: +84 (0)72 382 6735 / 382 9637 Email: lafooco@lafooco.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. TỔNG TIN KHÁI QUÁT:

- Tên tổ chức niêm yết: Công Ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An
- Tên tiếng Anh: Long An Food Processing Export Joint Stock Company
- Giấy CNĐKDN số: 059380 cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 1995; đăng ký thay đổi lần 12: Số 1100107301, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 30 tháng 07 năm 2018
- Vốn điều lệ hiện nay: 147.280.190.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 147.280.190.000 VNĐ
- Địa chỉ: 81B, Quốc lộ 62, Phường 2, TP. Tân An, Long An.
- Số điện thoại: 84-272-3821501
- Fax: 84-272-3821936
- Website: www.lafooco.vn
- Mã cổ phiếu: **LAF**

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An là Xí nghiệp Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An - một doanh nghiệp nhà nước được thành lập năm 1985 - trực thuộc Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Long An.
- Ngày 01/07/1995 Xí nghiệp đã được thí điểm cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần, với tên gọi Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An (LAFOOCO). Đây là đơn vị thứ tư của toàn quốc và là thứ nhất của Đồng bằng Sông Cửu Long thực hiện cổ phần hóa thí điểm doanh nghiệp nhà nước.
- Công ty được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM) theo Quyết định số: 06/GPPH ngày 06/11/2000 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
 - . Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
 - . Mã chứng khoán: LAF

- LAFOOCO là hội viên của nhiều Hiệp hội trong và ngoài nước như: Hiệp hội Công nghiệp Thực phẩm Hoa Kỳ (AFI), Hiệp hội Hạt ăn được Châu Âu (CENTA), Hội viên Phòng Thương mại Việt Nam (VCCI), Hiệp hội Cây Điều Việt Nam (VINACAS).
- Từ ngày thành lập đến nay, Công ty đã nhận được nhiều bằng khen, cờ thi đua của UBND tỉnh Long An, cờ thi đua của Chính Phủ, nhiều bằng khen của Bộ Thương mại, Bộ Công nghiệp, Hiệp hội Cây Điều Việt Nam; đặc biệt năm 2003 Công ty được vinh dự đón nhận Huân Chương Lao động Hạng Ba của Chủ tịch Nước và năm 2008 đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhì.
- LAFOOCO là 1 trong 10 doanh nghiệp của Việt Nam trong Top 200 Doanh nghiệp vừa và nhỏ tốt nhất Châu Á do Tạp chí Forbes bình chọn và công bố năm 2011.
- Tổ chức nhãn hiệu thương mại công bằng quốc tế (The Fair Trade Labelling Organization International-FLO) cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp thương mại công bằng và sản phẩm được dán nhãn thương mại công bằng (Fairtrade).
- LAFOOCO đạt danh hiệu “Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam” năm 2019 do chương trình tư vấn và bình chọn Nhãn hiệu nổi tiếng – nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam năm 2019 thuộc Hội Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam bình chọn.
- Ngày 29/09/2020 sản phẩm của Lafooco được công nhận là sản phẩm đạt thương hiệu quốc gia.

3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH:

⬇️ Ngành nghề kinh doanh:

- Đầu tư gia công, sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu và dịch vụ trong ngành hàng nông sản, thủy sản, lương thực, thực phẩm, máy móc thiết bị, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất.
- Hợp tác, liên doanh, liên kết trong các lĩnh vực kho bãi, cầu cảng, cao ốc văn phòng siêu thị.
- Đầu tư tài chính, điểm giao dịch chứng khoán.

⬇️ Địa bàn kinh doanh:

- Công ty có Văn phòng chính tại TP. Tân An, tỉnh Long An và một nhà máy sản xuất tại CCN Lainco với tổng diện tích 2,45 ha. Ngoài ra, Công ty còn có mạng lưới các đơn vị gia công thường xuyên, ổn định.



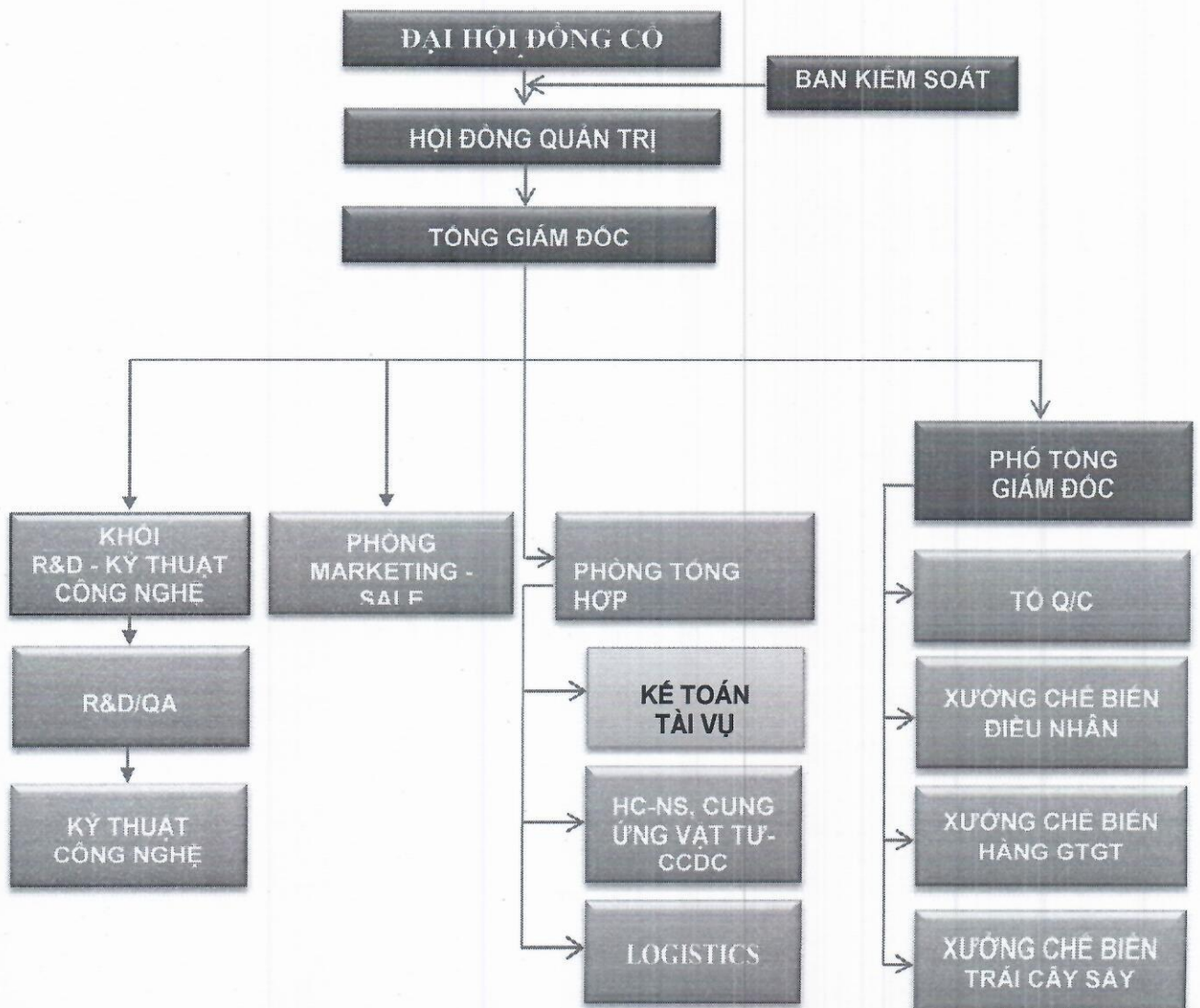
- Sản phẩm nhân điều của công ty được xuất khẩu hầu hết các thị trường lớn, quan trọng trên thế giới: Trung Quốc; Mỹ; Úc; Hà Lan; Anh; Đức; Canada, Nhật Bản, Hongkong...
- Sản phẩm giá trị gia tăng như: Các loại hạt chế biến sâu, rang tẩm gia vị xuất khẩu đi các thị trường lớn như: Canada, Dubai, HongKong, Nhật Bản, Philippines, Trung Quốc... và được phân phối toàn quốc trong các cửa hàng bán lẻ, siêu thị.

4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ:

✦ Mô hình quản trị công ty:

- Đại hội Đồng Cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty.
- Ban Kiểm soát do Đại hội Đồng Cổ đông bầu ra gồm 3 thành viên.
- HĐQT do Đại hội Đồng Cổ đông bầu ra gồm 3 thành viên.
- Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc điều hành và 1 Phó Tổng Giám đốc.

✦ Cơ cấu bộ máy quản lý:



✚ Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN:

✚ Các mục tiêu chủ yếu của công ty đến năm 2025:

- Công ty sẽ tăng trưởng hàng năm, mục tiêu phát triển bền vững, ổn định. Tiếp tục tái cấu trúc lại hoạt động kinh doanh, điều chỉnh qui mô sản xuất, tập trung phát triển kinh doanh các mặt hàng có tỷ suất lợi nhuận cao.

- **Nâng cao hiệu quả quản lý:** Duy trì hệ thống quản lý ISO 9001:2015; GMP-HACCP; BRC, Smecta, tiêu chuẩn sản xuất nhân điều hữu cơ (Organic) và luôn cập nhật cải tiến quy trình sản xuất, quy định về lề lối làm việc, định mức, chế độ trách nhiệm đáp ứng tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường.

- **Hoàn thiện công nghệ, kỹ thuật và xây dựng Kế hoạch sản xuất tối ưu:**

+ Không ngừng nghiên cứu, cập nhật cải tiến công nghệ, kỹ thuật chế biến nâng cao chất lượng sản phẩm, tái cấu trúc về nhân sự, nhằm giảm chi phí, giá thành sản phẩm giảm, tăng sức cạnh tranh trong ngành tạo tiền đề tốt cho các năm tới.

- **Nâng cao uy tín, thương hiệu Lafooco:** Luôn giữ vững danh hiệu doanh nghiệp xuất khẩu uy tín, hiệu quả và vị trí Top-Ten của ngành Điều VN. Phát huy thương hiệu Lafooco, đặt biệt với nhân điều Organic và các mặt hàng chế biến sâu (rang, sấy tẩm gia vị).

- **Hoạt động của Công ty đúng luật pháp, minh bạch; phấn đấu đem lại lợi ích tốt nhất cho Cổ đông và nhà đầu tư.**

✚ Các chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Công ty tiếp tục đầu tư trang thiết bị, xây dựng một nhà máy sản xuất chế biến hiện đại quy mô, dây chuyền công nghệ hoàn chỉnh, khép kín, chuyên cung cấp ra thị trường một số sản phẩm ổn định và cao cấp.

- Nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh, mở rộng phát triển thị trường trong và ngoài nước, tối đa hóa lợi nhuận, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

- Hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ để công ty hoạt động đúng pháp luật, minh bạch, nâng cao hiệu quả quản lý thông qua việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý ISO, GMP, HACCP, BRC, Smecta... làm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, tăng hiệu quả kinh doanh.

- Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty.

➤ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Cam kết áp dụng và duy trì môi trường sản xuất xanh, sạch, đẹp. Tuân thủ với các tiêu chuẩn về môi trường, sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên (điện, nước, nguyên nhiên liệu,...).
- Thực hiện tốt an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất và kinh doanh.
- Xây dựng nhà Đại đoàn kết cho cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn.
- Tích cực tham gia các chương trình chăm lo đời sống cộng đồng, ủng hộ các hoạt động từ thiện, xây cầu, làm đường, chia sẻ và giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, nhất là người dân nghèo chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh,...

6. CÁC RỦI RO:**➤ Rủi ro về thị trường.**

- Mục tiêu đáp ứng sự thay đổi nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Ban điều hành Công ty luôn chủ động theo dõi chặt chẽ diễn biến cung cầu thị trường, nắm bắt triết để cơ hội, linh hoạt điều chỉnh các hoạt động kinh doanh, nghiên cứu phát triển các sản phẩm phù hợp, chất lượng cao để cung ứng cho thị trường.

➤ Rủi ro về tỷ giá hối đoái.

- Hoạt động kinh doanh chính của công ty là xuất khẩu, chiếm 95% doanh số, nên việc thay đổi tỷ giá VND/USD sẽ ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận cũng như tình hình tài chính của Công ty.

➤ Rủi ro về lãi suất.

- Do tính chất của ngành xuất khẩu hạt điều phải thu mua điều thô trong nước và nhập khẩu để dự trữ cho chế biến cả năm nên các doanh nghiệp xuất khẩu thường cần đến nguồn hỗ trợ vốn ngắn hạn lớn từ phía ngân hàng. Bên cạnh đó, vì Công ty hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu, thường phải chiết khấu chứng từ xuất khẩu do đó những thay đổi trong chính sách lãi suất sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhằm quản lý rủi ro lãi suất, Bộ phận quản lý Công ty luôn thường xuyên phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của mình và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro. Công ty đánh giá rủi ro do thay đổi lãi suất là không đáng kể.



➤ Rủi ro về khả năng thanh toán.

- Với tỷ lệ nợ trên toàn bộ tài sản là tương đối cao vì vậy mà rủi ro về khả năng thanh toán của Công ty là tương đối cao. Tuy nhiên với phương châm của Công ty là không mạo hiểm dự trữ nguyên liệu cao (đối với nguyên liệu mà chưa có hợp đồng bán ra). Mà Công ty chủ trương ký những hợp đồng xuất khẩu dài hạn, cụ thể là khi thu mua nguyên liệu trong vụ mùa là phải có kế hoạch bán ra tương ứng sản lượng thu mua nguyên liệu đó. Đây là biện pháp làm giảm đến mức thấp nhất của yếu tố này.

➤ Rủi ro về thời tiết.

- Sau khi được thu mua, trong quá trình chế biến, hạt điều phải trải qua công đoạn phơi nắng khoảng 48 giờ để độ ẩm từ 17 – 20% ban đầu giảm xuống còn 8 – 10%, chuẩn bị cho công đoạn tiếp theo. Ở nước ta, hạt điều được thu hoạch trong khoảng thời gian từ tháng 2 đến tháng 5 hàng năm, cũng là chuẩn bị vào mùa mưa, nên có thể ảnh hưởng đến thời gian cho công đoạn phơi khô và chất lượng của hạt điều. Mặc dù có thể dùng phương thức sấy khô hạt điều, nhưng lúc đó chất lượng sẽ không được tốt như phơi nắng, và nhất là trong tình hình thời tiết có nhiều chuyển biến xấu, không ổn định như hiện nay, nên dù không nhiều cũng có ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất của Công ty.

➤ Rủi ro về kinh tế.

- Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam cũng như của thị trường tài chính tiền tệ. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng và tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào. Nhằm giảm thiểu tác động của những ảnh hưởng trên, Công ty chú trọng thực hiện tốt công tác chuẩn bị, dự trù cho những tình huống thay đổi trong tình hình kinh tế, thị trường, củng cố nội lực tài chính đồng thời xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng, nhà cung cấp và tổ chức tín dụng của công ty.

➤ Rủi ro môi trường: Từ năm 2016, Công ty đã nghiên cứu và chuyển đổi thành công từ công nghệ chao dầu sang công nghệ hấp hơi nước đối với hạt điều nguyên liệu. Với công nghệ hấp hơi nước này sẽ không có hơi dầu vỏ điều bốc ra; không tiêu tốn nước và không có nước ngấm ủ, xả ra môi trường; tỉ lệ sản phẩm trắng cao hơn, hiện tượng nhân hạt điều nhiễm dầu gần như không có. Do đó, vấn đề bảo vệ môi trường trong sản xuất được Công ty áp dụng tốt và tiết kiệm chi phí xử lý. Ngoài ra, Công ty còn đầu tư hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn nước đầu ra theo qui định của nhà nước.

⚡ Rủi ro dịch bệnh:

Năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid 19 kéo dài, diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến hoạt động của toàn xã hội. Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của nhà nước liên quan đến việc phòng chống dịch Covid 19. Kiểm soát y tế chặt chẽ, hạn chế tổ chức họp, hội, tụ tập đông người. Thực hiện các biện pháp bảo đảm không gian làm việc an toàn cho người lao động.

⚡ Rủi ro khác:

- Các rủi ro khác như thiên tai địch họa, hỏa hoạn,..là những rủi ro bất khả kháng, gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Công ty cũng đã mua bảo hiểm với toàn bộ tài sản hiện có để hạn chế phần nào rủi ro nếu thực tế xảy ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Năm 2020		So sánh (%)	
			Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	TH 2020/ TH2019	TH 2020/ KH 2020
1. Thu mua nguyên liệu	tỷ đồng	406.30	455.00	273.10	67.2%	60.0%
2. Doanh thu thuần	tỷ đồng	468.6	500.00	405.3	86.5%	81.1%
3. Kim ngạch XNK	triệu USD	20.8	23.93	18.7	90.0%	78.1%
+ Xuất khẩu	"	17.3	19.53	16.2	93.9%	82.9%
+ Nhập khẩu	"	3.5	4.40	2.5	71.0%	56.8%
4. Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	17.87	18.00	24.20	135.4%	134.4%
5. Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	17.87	18.00	24.20	135.4%	134.4%
6.Thu nhập trên 1 Cp(EPS)	Đồng/CP	1,214	1,222	1,647		
7. Chia cổ tức	% VĐL	-	-	-		

2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Phan Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	3.952.947 (Ủy quyền từ PANFOOD)	26.84%	Bổ nhiệm từ 25/07/2018
3	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ	Phó Tổng GĐ			Bổ nhiệm từ 26/04/2019
4	Dư Trường Linh	Kế Toán Trưởng			Bổ nhiệm từ 26/04/2019

Tóm tắt lý lịch của Ban Tổng Giám đốc:**❖ TỔNG GIÁM ĐỐC: Ông PHAN NGỌC SƠN**

- Năm sinh: 1964
- Số CMND: 225 054 199, cấp ngày 20/06/2009, tại Công An Khánh Hòa.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: A20.01 Scenic Valley, Tân Phú, Quận 7, TP. HCM
- Địa chỉ nhà riêng: A20.01 Scenic Valley, Tân Phú, Quận 7, TP. HCM
- Số điện thoại công ty: 0272.3823 900 (Ext: 20);
- Địa chỉ email: sonpn@lafooco.vn
- Trình độ: Cử nhân vật lý; Quản lý kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - + 1989-1992: NV XNK, Tổng Công ty XNK Khánh Hòa.
 - + 1993-1994: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội, Công ty Bia Khánh Hòa.
 - + 1995-2003: Trưởng phòng Đầu tư và KD, Công ty TM và ĐT Khánh Hòa.
 - + 2004-2008: Giám đốc, Công ty CP Tân Việt- KS Sunrise Nha Trang.
 - + 2009-2014: Giám đốc Chi nhánh Nha Trang, Công ty CP CK Sài Gòn.
 - + 2015- 10/2016: Tổng Giám Đốc Công ty CP Chế biến HXK Long An.
 - + 11/2016-2017: Phó Tổng Giám Đốc Công Ty CP Thủy Sản Bến Tre.
 - + 07/2018 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến HXK Long An.
 - + 04/2019 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị CTy CP Chế Biến HXK Long An
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HDDQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến HXK Long An.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

❖ PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC: Bà HUỲNH THỊ NGỌC MỸ

- Năm sinh: 1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Trịnh Quang Nghi, phường 4, TP Tân An, Long An.
- Địa chỉ nhà riêng: Trịnh Quang Nghi, phường 4, TP Tân An, Long An.
- Số điện thoại công ty: 0272.3823900 (Ext: 26);
- Địa chỉ email: myhtn@lafooco.vn.
- Trình độ: Cử nhân tài chính kế toán.
- Quá trình công tác:
 - + 1990-1997: Quản lý sản xuất, Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 1998-2003: Phó phòng TC-HC, Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 2004-2005: Phó Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 2006 - 2014: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 04/2015 -06/2018: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 07/2018 đến 04/2019: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 04/2019 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP CB Hàng XK Long An.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP CB Hàng XK Long An.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
- Những khoản nợ đối với công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không
- ❖ **KẾ TOÁN TRƯỞNG: Ông DƯ TRƯỜNG LINH**
- Năm sinh: 1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Đức Hòa, Đức Hòa, Long An..
- Địa chỉ nhà riêng: Nguyễn Văn Tiếp, P5, Tp Tân An, Long An.
- Số điện thoại công ty: 0272.3823900 (Ext: 24);
- Địa chỉ email: linhdt@lafooco.vn.
- Trình độ: Cử nhân tài chính kế toán.
- Quá trình công tác:
 - + 2001-2006: Kế toán tổng hợp, Công ty CP CB Hàng XK Long An
 - + 2006-2010: Thành viên BKS, Công ty CP CB Hàng XK Long An
 - + 2006-10/2014: Phó Kế toán trưởng, Thư ký HĐQT Cty CP CB HXK LA
 - + 11/2014-06/2018: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 04/2019 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

⚡ Số lượng Cán bộ CNV và chính sách đối với người lao động:**Số lượng CBCNV công ty 31/12/2020:**

*. Khối quản lý:	14 "
*. Khối Kinh doanh:	6 "
*. Khối sản xuất:	145 "

Tổng cộng **165** người

- Các định biên lao động, đơn giá tiền lương được rà soát và điều chỉnh 06 tháng một lần cho phù hợp với tình hình thức tế sản xuất kinh doanh. Qui chế lương, thưởng, chế độ ốm đau, nghỉ dưỡng sức, thai sản...được thực hiện theo đúng qui định và thanh toán đúng kỳ hạn.
- Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động, được đóng BHXH, BHYT, BH tai nạn, khám sức khỏe định kỳ, tham quan nghỉ mát...đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật.
- Phân công lao động hợp lý, đúng năng lực chuyên môn giúp nhân viên phát huy hết khả năng của mình. Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các sáng kiến khoa học, kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất và quản lý của Công ty.

- Thường xuyên bố trí, cử nhân viên tham dự các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ giúp nhân viên cập nhật kiến thức kịp thời và làm tốt nhiệm vụ được giao.

Công ty đã duy trì, cải tiến thường xuyên một số chính sách cụ thể như sau:

- củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng với yêu cầu hoạt động của Công ty trong từng thời điểm.
- Phát huy truyền thống đoàn kết nội bộ; quy chế dân chủ cơ sở, sự phối hợp giữa Ban điều hành và các đoàn thể chính trị xã hội Cơ sở chăm lo, tạo mọi điều kiện để người lao động làm việc thuận lợi, cống hiến và phát huy sức sáng tạo, tài năng của mình vì sự nghiệp phát triển Công ty.
- Tuyển mới, đào tạo thay thế kịp thời nhân sự cho các vị trí còn thiếu.
- Cập nhật điều chỉnh lương phù hợp với tình hình thực tế, có các chính sách đãi ngộ để thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề gắn bó với Công ty.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi, nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng quy định pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2020, Công ty đầu tư hoàn thiện các công trình phụ trợ, cơ sở hạ tầng, đường bê tông nội bộ, hệ thống cấp nước sạch, xử lý nước thải, dây chuyền máy móc thiết bị sản xuất tiên tiến, công suất lớn, hiện đại cho nhà máy sản xuất tại Lainco.

Tiếp tục đầu tư mua sắm máy móc thiết bị công nghệ mới phù hợp với định hướng sản xuất kinh doanh năm 2021 và những năm sắp tới.

3.2 Các khoản chuyển nhượng - Thanh lý tài sản lớn:

- Tiếp tục rà soát thanh lý các máy móc, thiết bị cũ, không cần dùng để thu hồi vốn.
- Tìm kiếm đối tác chuyển nhượng khoản đầu tư dài hạn tại Nitagrex.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

a) Tình hình tài chính:

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
- Tổng giá trị tài sản	253,085,044,519	207,545,221,820	(17.99)
- Doanh thu thuần	468,602,869,821	405,277,024,201	(13.51)
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	18,335,812,005	24,428,614,266	33.23
- Lợi nhuận khác	(463,266,237)	(175,440,287)	(62.13)
- Lợi nhuận trước thuế	17,872,545,768	24,253,173,979	35.70
- Lợi nhuận sau thuế	17,872,545,768	24,253,173,979	35.70
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.58	2.76	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.62	1.18	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.47	0.24	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0.88	0.31	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	4.46	3.82	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.85	1.95	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	0.04	0.06	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.13	0.15	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.07	0.12	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	0.04	0.06	

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần phổ thông: 14.728.019
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành: Không có
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành: 14.728.019
- Số lượng cổ phiếu quỹ từng loại: Không có

b) Cơ cấu cổ đông (dữ liệu theo danh sách chốt ngày 16/03/2021)

- Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Trong nước		Nước ngoài		Tổng cộng	
	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông nhà nước		0.00%		0.00%	-	0.00%
Cổ đông trong công ty	11,873,541	80.62%		0.00%	11,873,541	80.62%
Cổ đông ngoài công ty	2,532,210	17.19%	322,268	2.19%	2,854,478	19.38%
-Tổ chức	250,049	1.69%	102,114	0.69%	352,163	2.39%
-Cá nhân	2,282,161	15.50%	220,154	1.49%	2,502,315	16.99%
Tổng cộng	14,405,751	97.81%	322,268	2.19%	14,728,019	100.00%

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Thực phẩm PAN	Bến Lức, Long An	11,858,841	80.52
	Tổng cộng		11,858,841	80.52

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2020, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Trong năm 2020, Công ty không phát sinh.

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY:

a) Tác động lên môi trường: Không có

b) Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

⬇ Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: 1,50 tỷ đồng.

⬇ Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Không có.

c) Tiêu thụ năng lượng:

⬇ Năng lượng điện tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp trong năm: 609.940 Kw.

⬇ Lượng vỏ các loại làm chất đốt sử dụng trong năm: 100.283 Kg

⬇ Củi làm chất đốt sử dụng trong năm: 53.135 kg

⬇ Năng lượng tiết kiệm và Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

d) Tổng tiêu thụ nước trong năm:

⬇ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng trong năm: Tổng lượng nước sử dụng trong sản xuất kinh doanh trong năm: 16.467 m³; do Công ty CP cấp Nước Long An

và Công ty Lainco cung cấp. Công ty chủ yếu sử dụng nước trong sinh hoạt và tưới tiêu vườn hoa cây xanh trong Công ty.

✚ Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

e) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

✚ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.

✚ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng

f) Chính sách liên quan đến lao động:

✚ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tổng số lượng lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2020: 165 người. Thu nhập bình quân: 7.979.821 đ/tháng.

✚ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Đảm bảo điều kiện làm việc: Công ty đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, phù hợp với sức khỏe cho người lao động. Cơ sở hạ tầng vật chất, bảo hộ lao động và các hệ thống hỗ trợ an toàn được đầu tư để hạn chế tối đa rủi ro và mức độ nghiêm trọng trong trường hợp xảy ra sự cố. Công ty áp dụng việc khám chữa bệnh cho người lao động theo tính chất đặc thù của vị trí làm việc, kiểm tra định kỳ 06 tháng/lần. Công ty áp dụng các chế độ bảo hiểm cho người lao động theo quy định của nhà nước như: Bảo hiểm XH, Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm tai nạn 24/24h...

- Chính sách phúc lợi: Cung cấp bữa ăn trưa cho công nhân, theo dõi sức khỏe định kỳ hàng năm, Chế độ thai sản, hỗ trợ CBCNV nữ nghỉ việc chăm sóc con nhỏ mới sinh, Trợ cấp khó khăn, Đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Tổ chức tham quan, du lịch, vui chơi, thể dục thể thao toàn Công ty... Hỗ trợ ốm đau, tiền mừng cưới, tang lễ, tặng quà vào các ngày lễ lớn...

- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát: Công ty thiết lập mạng lưới an toàn vệ sinh tại nhà máy và cơ sở sản xuất để theo dõi, thúc đẩy việc áp dụng và tuân thủ thực hiện công tác an toàn. Mọi thông tin liên quan đến công tác an toàn được báo cáo lên các cấp quản lý, hồ sơ được lưu trữ đầy đủ. Một năm 2 lần, thuê Công ty kiểm định đo và kiểm tra môi trường làm việc của người lao động nhằm đảm bảo an toàn lao động cho toàn Công ty.

- Tuân thủ yêu cầu luật pháp: Mọi vấn đề liên quan đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại Công ty được thực hiện theo yêu cầu luật pháp liên quan. Công ty thiết lập hệ thống tài liệu nhằm theo dõi, cập nhật các yêu cầu luật pháp để tuân thủ.

⚡ Hoạt động đào tạo cho người lao động: Mọi nhân viên làm việc tại Công ty đều được đào tạo đầy đủ về kiến thức, kỹ năng an toàn vệ sinh lao động trước khi làm việc, bao gồm cả các đào tạo chuyên biệt cho các vị trí có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. Công ty cũng đã tiến hành việc đào tạo định kỳ và xác nhận về khả năng đáp ứng yêu cầu của người lao động. Khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất cùng với chính sách khen thưởng xứng đáng.

g) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

⚡ Bảo vệ môi trường: Công ty cam kết đánh giá đầy đủ các tác động và thực hiện biện pháp nhằm giảm nhẹ tác động tiêu cực tới môi trường dân cư xung quanh, bao gồm các vấn đề như rác thải, khí thải, tiếng ồn, độ bụi... Sử dụng nguyên liệu tiết kiệm, hiệu quả ngăn ngừa nguy cơ ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên. Từng bước đầu tư cơ sở hạ tầng vật chất để xử lý vấn đề môi trường cho công ty.

⚡ Sẵn sàng lắng nghe góp ý, giảm thiểu các tác động tiêu cực tới cộng đồng: Công ty thiết lập “Cơ chế xử lý khiếu nại cộng đồng”, phổ biến rộng rãi tới các đối tượng có liên quan và cam kết thực hiện nghiêm túc. Thực hiện tham vấn cộng đồng với những thay đổi có ảnh hưởng đáng kể đến cộng đồng xung quanh. Công ty không ủng hộ bất cứ hành vi bất hợp tác nào đối với góp ý của cộng đồng, hướng tới việc đàm phán cởi mở và trả lời thỏa đáng tất cả các yêu cầu từ cộng đồng.

⚡ Hỗ trợ cộng đồng xung quanh, thực hiện trách nhiệm xã hội: Công ty cam kết tạo ra việc làm, thu nhập hoặc các giá trị kinh tế cụ thể cho người dân địa phương. Góp phần đầu tư cơ sở hạ tầng công cộng, gián tiếp giúp kinh tế địa phương phát triển. Thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp giúp duy trì an sinh xã hội, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, hành động phù hợp đạo đức kinh doanh. Công ty tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, xây nhiều căn nhà tình nghĩa, nhà Đại đoàn kết, góp tiền xây đường, làm cầu nông thôn các xã thuộc vùng núi tỉnh Bình Phước.

⚡ Tuân thủ yêu cầu luật pháp: Trong mọi trường hợp, tuân thủ luật pháp hiện hành là ưu tiên hàng đầu của công ty. Công ty cam kết không thực hiện bất cứ hoạt động nào vi phạm luật pháp. Mọi vấn đề phát sinh liên quan đến luật pháp phải được nhanh chóng

xử lý triệt để. Công ty nghiêm cấm mọi thành viên làm trái với yêu cầu luật pháp và sẽ có biện pháp nghiêm khắc nhất để đảm bảo việc tuân thủ toàn diện.

h) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Công ty đang có những định hướng và áp dụng để phát triển hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2020, Công ty hoàn thành vượt 34% chỉ tiêu lợi nhuận theo Kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Về thu mua trong nước: chủ trương Công ty chỉ tập trung thu mua hạt điều nguyên liệu sạch, không bị nhiễm hoá chất tồn dư phục vụ cho sản xuất hàng nhân điều Organic và nhân vỏ lụa, nên công ty không bị thiệt hại do thị trường giá lên xuống.

- Với chủ trương thận trọng, lên phương án thu mua từng lô hàng, nguồn hàng và cân đối trên giá nhân xuất khẩu, công suất sản xuất, đồng thời với việc phát triển đa dạng các sản phẩm đầu ra nhằm đáp ứng nhiều thị trường khác nhau.

- Do Công ty chủ động nắm bắt tình hình thị trường, tập trung kinh doanh mảng hàng đem lại hiệu quả cao. Đồng thời Công ty cũng đẩy mạnh tái cơ cấu quy trình sản xuất, cải tiến công nghệ, nâng cao công suất, giảm thiểu chi phí đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dần ổn định, tăng trưởng và hiệu quả.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài sản:

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
I. Tài sản ngắn hạn	183,379,255,520	128,104,068,289	(30.14)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4,465,528,888	11,904,455,933	166.59
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	13,009,101,472	13,009,101,472	0.00
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	52,099,810,697	28,364,336,969	(45.56)
4. Hàng tồn kho	111,671,103,660	73,268,246,865	(34.39)
5. Tài sản ngắn hạn khác	2,133,710,803	1,557,927,050	(26.99)
II. Tài sản dài hạn	69,705,788,999	79,441,153,531	13.97
1. Tài sản cố định	57,632,158,206	61,051,627,309	5.93
2. Bất động sản đầu tư	57,659,817	41,168,721	(28.60)
3. Tài sản dở dang dài hạn	891,791,250	6,870,513,272	670.42
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
3. Tài sản dài hạn khác	11,124,179,726	11,477,844,229	3.18
Tổng cộng tài sản	253,085,044,519	207,545,221,820	(17.99)

- Chỉ tiêu tổng tài sản năm 2020 giảm 17.99% so với năm 2019, mức giảm chủ yếu ở mục hàng tồn kho năm 2020 giảm 34,39% so với năm 2019 do năm 2020 sức tiêu thụ giảm vì ảnh hưởng từ tình hình dịch bệnh nên Công Ty chủ động không dự trữ hàng hóa, nguyên liệu ở mức cao, chỉ đảm bảo đủ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

- Chỉ tiêu đầu tư tài chính năm 2020 cũng tăng đáng kể do tận dụng dòng tiền nhàn rỗi tích lũy từ lợi nhuận đạt được gởi tiết kiệm để đảm bảo khả năng thanh toán.

b) Tình hình nợ phải trả

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
I. Nợ ngắn hạn	116,158,323,145	46,434,851,475	(60.02)
1. Vay ngắn hạn	88,317,294,163	28,847,147,319	(67.34)
2. Phải trả người bán	13,993,754,520	8,716,406,995	(37.71)
3. Phải trả người lao động	6,498,715,859	7,253,849,036	11.62
4. Các khoản nợ ngắn hạn khác	7,348,558,603	1,617,448,125	(77.99)
II. Nợ dài hạn	2,616,536,442	2,547,011,434	(2.66)
Tổng cộng nợ phải trả	118,774,859,587	48,981,862,909	(58.76)

- Tổng nợ phải trả năm 2020 giảm so với năm 2019 là 58,76%, do ảnh hưởng của các chỉ tiêu Vay ngắn hạn, các khoản phải trả năm 2020 giảm so với năm 2019. Công ty chủ động sử dụng nguồn vốn tự có tích lũy được để giảm các khoản vay ngân hàng, phải trả người bán,...

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ:

- Không ngừng cải tiến, đổi mới các quy trình quản lý, sản xuất nhằm xây dựng nền tảng vững chắc đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh những năm tiếp theo.
- Luôn có các chính sách khen thưởng cải tiến nhằm khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất.
- Đào tạo, bổ sung đội ngũ cán bộ về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nghiệp vụ trình độ quản lý, kỹ năng, kiến thức thị trường của đội ngũ nhân lực...đáp ứng nhu cầu SXKD trong cạnh tranh, hội nhập và phát triển.
- Xây dựng bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả, chuyên nghiệp hướng đến sự phát triển bền vững ổn định của Công ty.

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI**✚ Thu mua hạt điều nguyên liệu, sản xuất, xuất khẩu:**

- Cân đối thu mua hạt điều nguyên liệu đảm bảo duy trì sản xuất ổn định cho Công ty trong cả năm. Tập trung thu mua nguyên liệu tại vùng nguyên liệu được chứng nhận Organic để sản xuất cung cấp nhân điều organic; nhân vỏ lụa rang muối và nhân điều rang chiên, không dầu cơ nguyên liệu.
- Nghiên cứu, cập nhật trình độ công nghệ, kỹ thuật trong chế biến nông sản; xây dựng nhà máy chế biến hiện đại, khép kín trong sản xuất, bảo đảm được giá thành sản phẩm cạnh tranh, tăng lợi thế kinh doanh.
- Sàn lọc, đánh giá lại, tìm kiếm bổ sung thêm một số nhà cung cấp nguyên liệu có uy tín đảm bảo cung ứng đầy đủ số lượng và chất lượng nguyên liệu đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của thị trường nông sản.

✚ Hàng giá trị gia tăng (GTGT):

- Xây dựng chiến lược phát triển hàng GTGT từ nay đến 2025. Đặt mục tiêu một trong ba Công ty xuất khẩu hàng rang chiên các hạt lớn nhất Việt Nam.
- Định hướng, nghiên cứu phát triển đa dạng các dòng sản phẩm ready-to-eat, snack, cereal dinh dưỡng có thành phần chính từ hạt điều và các loại hạt khác cho các năm tới.
- củng cố, kiện toàn nguồn nhân lực, đầu tư công nghệ, kỹ thuật để sản xuất đa dạng hóa sản phẩm, giá thành cạnh tranh, phù hợp yêu cầu thị trường các nước trên thế giới và nội địa.

- Cập nhật và bổ sung những quy chế, quy định, định mức, phục vụ cho công tác quản lý điều hành, SXKD đảm bảo nề nếp, chuyên nghiệp, kiểm soát tốt.
- Đẩy mạnh công tác marketing, hoàn thiện các công cụ tiếp thị quảng cáo, phát triển thị trường, khách hàng, đại lý phân phối.

↓ **Kinh doanh nhân điều:**

- Tiếp tục rà soát, xây dựng bổ sung bộ qui định chất lượng sản phẩm nhân điều theo tiêu chuẩn hàng Organic – Fairtrade.
- Tiếp tục củng cố nguồn lực, tăng cường kiểm soát chặt chẽ về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Tìm kiếm, hỗ trợ cho các đơn vị cung ứng nhân điều cho Công ty theo tiêu chuẩn, chất lượng chuẩn của Công ty để hướng đến sự hợp tác cùng có lợi.

5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN: Không có.

6. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Hiện trạng môi trường tại công ty theo kết quả đo đạc môi trường hàng năm do Trung tâm Phân tích nghiên cứu môi trường – Công ty CP KHCN Phân tích Môi trường Biển Đức thực hiện:

- Chất lượng môi trường không khí: tất cả các chỉ tiêu đo đạc, phân tích tại các vị trí lấy mẫu tại Công ty đều đạt tiêu chuẩn cho phép, QCVN 05: 2013/BTNMT, QCVN 26: 2010/BTNMT và TCVSLĐ 3733/2002/BYT/QĐ. Chất lượng không khí khu vực xung quanh Công ty khá tốt vì nồng độ các thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn. Chất lượng không khí tại các ống khói lò hơi của Công ty tương đối tốt và nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn.
- Chất lượng môi trường nước: Chất lượng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải rất tốt, các thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của quy định tiếp nhận nước thải của Cụm Công nghiệp Lợi Bình Nhơn, Tp Tân An, Long An.
- Thu gom chất thải rắn đặc biệt nguy hại: Đã bố trí nhiều thùng chứa chất thải nguy hại riêng theo từng khu vực. Đã được cấp Sổ đăng ký quản lý chủ nguồn chất thải nguy hại. Công ty đã ký hợp đồng với Đơn vị có chức năng xử lý (Công ty TNHH MTV Thành Vinh).
- Công tác bảo vệ môi trường: Công ty cam kết đánh giá đầy đủ các tác động và thực hiện biện pháp nhằm giảm nhẹ tác động tiêu cực tới môi trường dân cư xung quanh, bao

gồm các vấn đề như rác thải, khí thải, tiếng ồn, độ bụi... Sử dụng nguyên liệu tiết kiệm, hiệu quả ngăn ngừa nguy cơ ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động:

- Công ty đã ban hành chính sách về nhân sự, lao động trong toàn Công ty với quyết tâm xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, xây dựng một máy nhà chung, an toàn, hạnh phúc để tập thể cán bộ công nhân viên yên tâm làm việc, phát huy năng lực và phát triển sự nghiệp.
- Tổ chức đối thoại dân chủ người lao động 2 lần trong năm, hai bên cùng nhau trao đổi ý kiến và tháo gỡ thắc mắc liên quan đến trách nhiệm nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động và người sử dụng lao động.
- Tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí cho Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh Niên, Đảng ủy Công ty hoạt động tự do, dân chủ. Cam kết đảm bảo các quyền tự do tham gia các tổ chức, không có hành động ngăn cản hoặc gây khó dễ.
- Công ty cam kết thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ phúc lợi xã hội theo quy định của Pháp luật Việt Nam và cam kết đã công bố chính thức.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Công ty đối với Cộng đồng địa phương:

- Liên quan đến cam kết trách nhiệm của Công ty đối với Cộng đồng, Công ty đã ban hành “Cam kết cộng đồng” được lãnh đạo cao nhất công ty ký ban hành ngày 21/12/2015. Tài liệu nêu rõ mong muốn của Công ty trong việc xây dựng môi trường hoạt động thân thiện với cộng đồng. Sự ủng hộ và giúp đỡ của cộng đồng xung quanh bao gồm cơ quan nhà nước; các khách hàng; đối tác; nhà cung cấp tiềm năng; cộng đồng dân cư...sẽ ảnh hưởng lớn đến sự tồn tại và phát triển của Công ty. Do đó, Công ty hướng đến việc ngăn ngừa, giảm nhẹ các tác động tiêu cực từ hoạt động của mình, thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội và xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững với cộng đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- Năm 2020 là năm có nhiều khó khăn do giãn cách xã hội vì dịch bệnh, nhu cầu mua sắm các mặt hàng không thiết yếu giảm mạnh, ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ sản phẩm hàng GTGT trong 06 tháng đầu năm. Tình hình dịch bệnh dần được kiểm soát và

bước vào mùa tiêu thụ quý 4, công ty đã đẩy mạnh bán hàng tăng doanh số bù đắp, mang lại hiệu quả lớn.

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty dần đi vào ổn định, tăng trưởng phát triển bền vững hơn, hạn chế ảnh hưởng biến động giá nguyên liệu. Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu về lợi nhuận và đạt 134% so với kế hoạch mà đại hội cổ đông đã giao.
- Tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch.
- Thương hiệu, uy tín và chất lượng hàng hóa của Công ty tiếp tục được duy trì và phát triển, được khách hàng đánh giá cao và tin cậy.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- HĐQT đã giám sát hoạt động của Ban điều hành sâu sát, khách quan và minh bạch. Ngoài ra, HĐQT xây dựng chiến lược, kế hoạch trung hạn và định hướng cho Ban điều hành, nhằm phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2020 do Đại hội Đồng Cổ đông thông qua.
- Trong quá trình điều hành, Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hoạt động SXKD của công ty đúng qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty, Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT.
- Báo cáo trung thực mọi hoạt động điều hành của Ban điều hành cho HĐQT.
- Công tác triển khai và chất lượng thực hiện các dự án đầu tư, sửa chữa nhà xưởng, MMTB được nâng lên rõ rệt.
- Báo cáo công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

3. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3.1 Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2021

Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ KH 2021 so với TH 2020 (%)
- Thu mua nguyên liệu	tỷ đồng	432.70	273.10	158.44%
- Doanh thu thuần	tỷ đồng	490.00	405.3	120.90%
- Kim ngạch XNK	triệu USD	22.6	18.7	120.86%
+ Xuất khẩu	triệu USD	19.60	16.2	120.99%
+ Nhập khẩu	triệu USD	3.00	2.5	120.00%
- Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	27.00	24.20	111.57%
- Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	27.00	24.20	111.57%

3.2 Một số định hướng hoạt động chính năm 2021:

- Tổ chức bộ máy công ty tinh gọn, kiện toàn, phát triển về chất, tập trung cho việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) mặt hàng GTGT các loại hạt, trái cây sấy, điều nhân Organic.
- Tập trung định hướng phát triển đa dạng hóa sản phẩm, tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ, tăng doanh thu, hướng đến phát triển ổn định trong thời gian tới.
- Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh Xưởng chế biến điều thô và Xưởng hàng GTGT các loại hạt, với máy móc thiết bị ở trình độ tiên tiến của ngành và dây chuyền công nghệ hoàn chỉnh, khép kín.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ để công ty hoạt động đúng pháp luật, minh bạch, nâng cao hiệu quả quản lý thông qua việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý ISO, GMP, HACCP; BRC, Smeta ...làm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, tăng hiệu quả.
- Hoạt động của Công ty đúng luật pháp, minh bạch; phấn đấu đem lại lợi ích tốt nhất cho Cổ đông và nhà đầu tư.

3.3 Kế hoạch đầu tư và mua sắm, sửa chữa MMTB, tài sản năm 2021:

Đầu tư, xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị, công trình phụ trợ, tài sản cho Nhà Xưởng hiện hữu: Công ty sẽ tập trung đầu tư, mua sắm các hạng mục mang tính cấp bách, mang lại hiệu quả nhanh, sớm đưa vào khai thác sử dụng để tăng công suất.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

a) Thành viên và cơ cấu HĐQT NK VIII (2020-2025):

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phần có quyền biểu quyết			Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
			Đại diện sở hữu	Cá nhân	Tổng cộng		
1	Nguyễn Văn Khải	Chủ tịch	3,952,947		3,952,947	26.84%	
2	Nguyễn Thái Hạnh Linh	TV	3,952,947	200	3,953,147	26.84%	
3	Phan Ngọc Sơn	TV	3,952,947		3,952,947	26.84%	
4	Vũ Cường	Chủ tịch				0.00%	Từ nhiệm 29/05/2020
Tổng cộng			11,858,841	200	11,859,041	80.52%	

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT:

- Tiểu Ban Pháp chế và chiến lược phát triển: gồm Ông Nguyễn Văn Khải - Chủ tịch HĐQT; Ông Phan Ngọc Sơn- TV.HĐQT, Bà Đinh Thị Hải Yến – TV. BKS. Tiểu ban này do Ông Nguyễn Văn Khải làm trưởng ban.

- Tiểu Ban nhân sự và lương thưởng: Bà Nguyễn Thái Hạnh Linh – TV HĐQT; Bà Ngô Thị Kim Phụng– Trưởng BKS và Ông Nguyễn Kim Lân – TV Ban KS. Tiểu ban này do Bà Nguyễn Thái Hạnh Linh làm trưởng ban.

c) Hoạt động của HĐQT:

⚡ Các cuộc họp của HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Vũ Cường	Chủ tịch	01/01/2020-> 29/05/2020	06/10	60	Hết nhiệm kỳ
2	Nguyễn Văn Khải	Chủ tịch	01/01/2020	10/10	100	
3	Nguyễn-T-Hạnh Linh	T.V	01/01/2020	10/10	100	
4	Phan Ngọc Sơn	T.V	01/01/2020	10/10	100	

⚡ Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc sâu sát, khách quan và minh bạch. Ngoài ra, HĐQT xây dựng chiến lược, Kế hoạch trung hạn và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2020 do Đại hội Đồng Cổ đông thông qua.
- Trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đúng qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty, nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông và các nghị quyết của HĐQT.

⚡ Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

- Các tiểu ban thường xuyên thu thập thông tin, đánh giá, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cho HĐQT. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khả thi về chiến lược phát triển, đầu tư tài chính, nhân sự, lao động và tư vấn pháp lý cho công ty.

⚡ Các nghị quyết của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-HĐQT.LAF.2020	15/01/2020	
+ Thống nhất thưởng lương T13 cho Ban điều hành do đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận 2019.			
02	02/NQ-HĐQT.LAF.2020	21/02/2020	
+ Thống nhất ngày đăng ký cuối cùng 18/03/2020 và dự kiến ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên năm			

2020.			
03	03/NQ-HĐQT.LAF.2020	26/03/2020	
+ Thống nhất gia hạn ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020 do dịch bệnh Covid -19, sẽ tổ chức chậm nhất không trễ hơn 30/06/2020.			
04	04/NQ-HĐQT.LAF.2020	05/05/2020	
+ Thống nhất thời gian và địa điểm tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020 là ngày 29/05/2020 tại Hội trường Công Ty Lafooco.			
05	05/NQ-HĐQT.LAF.2020	15/05/2020	
+ Thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2019 để trình Đại hội cổ đông thường niên 2020;			
+ Thông qua kế hoạch SXKD năm 2020;			
+ Thông qua kế hoạch XDCB, mua sắm MMTB năm 2020 của TGD;			
+ Thông qua việc trình ĐHCĐ 2020 về chuyển nguồn quỹ đầu tư PT và thặng dư VCP sang bù đắp lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2019;			
+ Thông qua các nội dung, tờ trình biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên 2020.			
06	06/NQ-HĐQT.LAF.2020	01/06/2020	
+ Thống nhất bầu Ông Nguyễn Văn Khải giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ VIII (2020-2025);			
+ Thống nhất phân công các thành viên HĐQT và BKS phụ trách 2 tiểu ban trực thuộc HĐQT;			
07	07/NQ-HĐQT.LAF.2020	19/06/2020	
+ Đồng ý chọn Công ty Ernst & Young Việt Nam là Công ty kiểm toán báo cáo tài chính 2020.			
08	08/NQ-HĐQT.LAF.2020	06/08/2020	
+ Thống nhất thông qua báo cáo kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2020.			

d) Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập: Không có.

e) Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

2. BAN KIỂM SOÁT (BKS)

a) Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát NK VIII (2020-2025):

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phần có quyền biểu quyết			Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
			Đại diện sở hữu	Cá nhân	Tổng cộng		
1	Bà Ngô Thị Kim Phụng	Trưởng ban	-	-	-	0.00%	
4	Ông Nguyễn Kim Lân	Thành viên	-	-	-	0.00%	
5	Bà Đinh Thị Hải Yến	Thành viên	-	10,000	10,000	0.07%	
	Tổng cộng		-	10,000	10,000	0.07%	

b) Hoạt động của Ban Kiểm Soát:**⚡ Các hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020:**

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty.
- Ban kiểm soát thực hiện chức năng theo quy định và đã giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện các mục tiêu kinh doanh năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2020 theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tiến hành họp trực tiếp 3 lần và nhiều lần làm việc gián tiếp qua mail để thực thi nhiệm vụ kiểm soát tình hình tài chính và tuân thủ của Công ty. Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị cũng như việc chấp hành các Quy chế, qui trình của Công ty, cử đại diện tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty.
- Kiểm tra về mặt hoạt động tại các phòng ban: Nhân sự, Phân xưởng sản xuất, và kế toán tài chính.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính các Quý và Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Kiểm tra và tư vấn các vấn đề về pháp lý, thuế và các quy định pháp luật khác.

⚡ Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

- Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động giám sát thường xuyên, định kỳ hàng Quý đối với Bộ máy điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động nội bộ Công ty. Ban kiểm soát đánh giá Công ty chấp hành đầy đủ các Quy định về việc công bố thông tin, kiểm toán và thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính theo đúng quy định của Luật chứng khoán và Công ty niêm yết.
- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng theo qui định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT tham gia hoặc ủy quyền tham dự đầy đủ, đúng luật.
- Các Nghị quyết của HĐQT đều bám sát vào tình hình thực tế hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra và diễn biến tình hình thị trường, từ đó thực

hiện tốt chức năng quản trị và định hướng cho hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích của hợp pháp của Công ty và cổ đông.
- Tình hình thay đổi nhân sự trong HĐQT trong năm: Ông Nguyễn Văn Khải được bầu làm Chủ Tịch HĐQT của Công ty kể từ ngày 29/05/2020 cho nhiệm kỳ 2020 – 2025.

✦ Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty:

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán và đưa ra báo cáo với ý kiến chấp thuận. Các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện trên Báo cáo tài chính như sau:

<u>Tên chỉ tiêu</u>	<u>Số tiền</u>
<u>Báo cáo KQKD</u>	
Doanh thu thuần	405 277 024 201
Tổng lợi nhuận trước thuế	24 253 173 979
Lợi nhuận sau thuế	24 253 173 979
<u>Bảng Cân đối kế toán</u>	
Tài sản ngắn hạn	128 104 068 289
Tài sản dài hạn	79 441 153 531
Tổng tài sản	207 545 221 820
Trong đó: Tổng vốn chủ sở hữu	158 563 358 911

- Năm 2020, Công Ty đã thực hiện chuyển dịch cơ cấu sản phẩm mạnh mẽ sang kinh doanh các loại sản phẩm GTGT, gồm điều GTGT và các loại hạt khác. Nhờ sự chuyển đổi này, kết quả kinh doanh của Công ty đã được cải thiện và lợi nhuận sau thuế của công ty đã vượt kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra.

✦ Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban TGD:

- Năm 2020 Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong Công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra.
- Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát, tài liệu họp và các Nghị quyết của HĐQT được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban kiểm soát theo đúng qui định.

79
 TY
 AN
 HAI
 XU
 LN
 LONG AN

- Ban kiểm soát cũng đã tham gia đóng góp ý kiến đối với Công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, từ đó góp phần cùng Ban điều hành giải quyết các khó khăn phát sinh..

⬇ Kiến nghị và kết luận:

Với tình hình diễn biến phức tạp, cũng như những ảnh hưởng nặng nề mà Dịch Covid 19 gây ra, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị sau:

- Công ty cần xem xét ứng dụng công nghệ trong quản lý nhằm tiết giảm chi phí, tiết giảm nguồn lực & tăng năng suất lao động nhằm mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục đầu tư và hoàn thiện nhà xưởng chế biến nhằm nâng công suất nhóm sản phẩm GTGT đặc biệt là nhóm hàng Organic, song song đẩy mạnh sản xuất cho nhóm sản phẩm trái cây sấy nhằm đa dạng hóa nguồn doanh thu cho Công ty, tìm kiếm những nguồn tăng trưởng mới.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 ngày 29/05/2020 “V/v: Thống nhất kinh phí hoạt động và lương thù lao HĐQT và BKS năm 2020 là: 600 triệu đồng/năm.

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại Cty	Tổng lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2019	Ghi chú
1	Vũ Cường	Chủ tịch	35,000,000	01/01->29/05/2020
2	Nguyễn Văn Khải	Chủ tịch/P.CT	116,300,000	01/01->31/12/2020
3	Nguyễn Thái H. Linh	Thành viên	94,000,000	
4	Phan Ngọc Sơn	Thành viên	94,000,000	
5	Ngô Thị Kim Phụng	Trưởng BKS	68,100,000	
6	Lê Thị Trọng	Thành viên BKS	20,000,000	01/01->29/05/2020
7	Phạm Trung Đức	Thành viên BKS	20,000,000	01/01->29/05/2020
8	Nguyễn Kim Lân	Thành viên BKS	34,500,000	29/05-31/12/2020
9	Đinh Thị Hải Yến	Thành viên BKS	34,500,000	29/05-31/12/2020
10	Trương Thị Phượng Linh	Thư ký HĐQT	54,500,000	
	Tổng cộng		570,900,000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty theo bán niên và hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020**1. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN****✚ Đơn vị kiểm toán độc lập:**

- Tên đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Ernst & Young (EY)
- Địa chỉ: Tầng 28, Tòa nhà Bitexco Financial, Số 2, Hải Triều, Q1, TPHCM
- Điện thoại: 028.38 245 252
- Fax: 028.38 245 250
- Website: www.ey.com

✚ Ý kiến kiểm toán viên: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Báo cáo của kiểm toán số tham chiếu: 61207844/22012608 được lập ngày 15 tháng 03 năm 2021.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2020

Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và có thể tải về từ trang Website của công ty: www.lafooco.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN
TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAN NGỌC SƠN